

ベトナム語版

令和 ^{year}年năm ^{month}月tháng ^{day}日ngày

どなたの証明書が必要ですか		Cấp giấy chứng nhận của ai?	
現住所（所在地） Địa chỉ tại Nhật Bản vào thời điểm này			
長浜市在住時の住所 Địa chỉ tại thành phố Nagahama			
氏名（名称）Họ tên	※Xin vui lòng tự ghi họ tên hay là ghi họ tên và đóng dấu.	Số điện thoại	
生年月日 Ngày sinh	☐ 西暦/Năm ☐ 昭/Showa ☐ 平/Heisei 年 năm 月 tháng 日 ngày		
使用目的 Mục đích xin cấp (Có thể chọn vài trả lời.)	☐ 市営住宅入居 Sinh sống tại nhà thành phố cấp ☐ 補助金申請 Xin cấp tiền hỗ trợ ☐ 児童手当 Trợ cấp trẻ em ☐ 指名願・入札参加資格 Xin đề cử, xin cấp tư cách tham gia đấu thầu ☐ ビザ申請 Xin cấp tư cách lưu trú ☐ その他 Khác ()		

必要な証明に☑をしてください Xin vui lòng ☑ vào.					
所得関係 Chứng nhận thu nhập		内 容 Nội dung		Số bản	市使用欄
☐ 所得（課税）証明書 Shotoku (Kazei) Shoumeisho Giấy chứng nhận thu nhập (phần được đóng thuế) * Hikazei Shoumeisho (※ Giấy chứng nhận không được đóng thuế)	令和 6 年度 (令和 5 年分所得) ★ Năm tài chính Reiwa 6 (thu nhập năm tài chính Reiwa 5)			通	
	令和 5 年度 (令和 4 年分所得) Năm tài chính Reiwa 5 (thu nhập năm tài chính Reiwa 4)			通	
	令和 4 年度 (令和 3 年分所得) Năm tài chính Reiwa 4 (thu nhập năm tài chính Reiwa 3)			通	
	令和 3 年度 (令和 2 年分所得) Năm tài chính Reiwa 3 (thu nhập năm tài chính Reiwa 2)			通	
	令和 2 年度 (令和元年分所得) Năm tài chính Reiwa 2 (thu nhập năm tài chính Reiwa 1)			通	
納 税 証 明 Chứng nhận việc đóng thuế		内 容 Nội dung		Số bản	市使用欄
納税(付)証明書 Nouzei Shoumeisho (Giấy chứng nhận việc đóng thuế) ・固定資産のある方 Những người có tài sản cố định ☐ 単独名義分 Cá nhân sở hữu ☐ 共有名義分 Sở hữu chung với người khác ※単独分と共有分は一括では出せません。Trường hợp xin cấp cả hai thì phải xin mỗi một bản.	令和 6 年度 ★ Năm tài chính Reiwa 6	Pháp nhân : năm tài chính (~)	通		
	令和 5 年度 Năm tài chính Reiwa 5	Pháp nhân : năm tài chính (~)	通		
	令和 4 年度 Năm tài chính Reiwa 4	Pháp nhân : năm tài chính (~)	通		
	令和 3 年度 Năm tài chính Reiwa 3	Pháp nhân : năm tài chính (~)	通		
完納証明書 Kannou Shoumeisho Giấy chứng nhận đóng thuế hết	☐ 市税 Shizei (Thuế thị dân)		通		
	☐ 市税・国保料 Shizei - Kokuhoryou (Thuế thị dân, tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân)		通		
	☐ 市税・国保料・固定資産税共有分 Shizei- Kokuhoryou-Kotei Shisanzei Kyoyuubun (Thuế thị dân, tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân, phần sở hữu tài sản cố định chung với người khác)		通		
☐ 滞納処分を受けたことのない証明書 Tainou Shobun wo Uketakoto no Nai Shoumeisho Giấy chứng nhận chưa có nợ				通	

次の注意事項をお読みください。 Xin vui lòng đọc những điều sau đây.

必要書類 Những giấy tờ cần thiết

1. Giấy đơn xin
2. Bao thư để nhận giấy chứng nhận (Xin vui lòng dán con tem, ghi địa chỉ và họ tên.).
3. Teigaku Kogawase – Giấy thanh toán thay cho tiền mặt khi yêu cầu cấp giấy chứng nhận qua bưu điện (300 Yên/giấy chứng nhận xin cấp, Xin vui lòng mua ở bưu điện.)
4. Bản sao giấy tờ chứng minh bản thân mình (Bảng lái, Zairyuu Card, v.v. ...)

注意事項 Những điều cần chú ý

◎Trường hợp người khác xin cấp giấy chứng nhận thì phải có giấy ủy quyền. Trong trường hợp đó, xin vui lòng gửi kèm giấy ủy quyền, bản sao giấy tờ chứng minh bản thân của người được ủy quyền.

◎Trường hợp người khác điền vào giấy ủy quyền cho người khác thì xin vui lòng ghi lý do và họ tên người ghi giùm, chắc chắn người ấy nhờ mình điền vào.

◎Shotoku (Kazei) Shoumeisho – Giấy chứng nhận thu nhập (phần được đóng thuế) được cấp tại nơi đăng ký cư trú vào ngày 1 tháng 1.

Ví dụ: Shotoku (Kazei) Shoumeisho – Giấy chứng nhận thu nhập (phần được đóng thuế) của năm tài chính Reiwa 6 thì được ghi thu nhập từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm tài chính Reiwa 5 (năm 2023) và được cấp tại nơi đăng ký cư trú vào ngày 1 tháng 1 năm tài chính Reiwa 6 (năm 2024).

◎Trường hợp xin cấp Nouzei Shoumeisho – Giấy chứng nhận việc đóng thuế thì xin vui lòng gửi kèm hóa đơn đóng tiền thuế gần đây.